

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của của Bộ Y tế và các văn bản, quy định có liên quan; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác bảo đảm quyền của người khuyết tật trên địa bàn thành phố.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 – 2030; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ về y tế, giáo dục, việc làm, trợ giúp xã hội, văn hóa, thể thao, giao thông, công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng và xã hội để cải thiện điều kiện sống, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm và hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm không để người khuyết tật bị bỏ lại phía sau.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của thành phố về công tác người khuyết tật.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án có liên quan.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức của người khuyết tật và các cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời

giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Trợ giúp y tế và chăm sóc sức khỏe

a) Hằng năm, khoảng 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp với nhu cầu.

b) 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

c) Khoảng 3.500 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

2. Giáo dục và giáo dục nghề nghiệp

a) Trên 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

b) Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 40%.

3. Việc làm và sinh kế

Bảo đảm 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tự tạo việc làm, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất.

4. Tiếp cận công trình công cộng và giao thông

a) 100% công trình xây dựng mới thuộc phạm vi áp dụng bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và 50% công trình hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục bảo đảm tiếp cận, bao gồm: trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; công trình văn hóa, thể dục, thể thao và nhà chung cư.

b) Đạt 60% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc các dịch vụ trợ giúp tương đương.

c) 100% người khuyết tật tham gia giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến vận tải đường bộ liên tỉnh hỗ trợ mức miễn, giảm tối thiểu là 60%.

5. Tiếp cận thông tin, công nghệ và pháp lý

a) Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung trên địa bàn thành phố;

b) 100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Văn hóa, thể thao và tổ chức hội

a) Ít nhất 70% xã, phường, đặc khu có Câu lạc bộ thể dục thể thao người

khuyết tật, có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

b) 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

c) 100% thư viện công cộng thành phố tổ chức được không gian đọc, bảo đảm tiện ích người khuyết tật tiếp cận được (đặc biệt là người khiếm thị và người khuyết tật chữ in theo Hiệp ước Marrakesh).

d) 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

đ) Tiếp tục duy trì và phát huy vai trò của các tổ chức hội của người khuyết tật.

7. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật

a) 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

b) 40% hộ gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

c) 30% người khuyết tật được hỗ trợ tập huấn các kỹ năng sống cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

a) Người khuyết tật (ưu tiên người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn);

b) Hộ gia đình có người khuyết tật;

c) Các cơ sở nuôi dưỡng và chăm sóc người khuyết tật; các tổ chức của và vì người khuyết tật;

d) Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Phạm vi: Kế hoạch triển khai thực hiện trên phạm vi toàn thành phố.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội

a) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức truyền thông tạo chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; chuyển từ cách tiếp cận “y tế - chăm sóc” sang “xã hội - hòa nhập”, giảm định kiến, kỳ thị và thúc đẩy quyền, sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật, mở rộng cơ hội và trao quyền cho người khuyết tật, đóng góp bình đẳng vào sự phát triển của xã hội.

b) Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền, phổ biến Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật, Quyết định số 1190/QĐ-TTg và Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách, pháp luật về người khuyết tật của thành phố; lồng ghép nội dung về quyền và trợ giúp người khuyết tật trong các hoạt động truyền thông.

c) Xây dựng nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm người khuyết tật. Tăng cường sử dụng các sản phẩm truyền thông có sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề, chữ nổi Braille hoặc các định dạng kỹ thuật số dễ truy cập, dễ đọc, dễ hiểu nhằm đảm bảo mọi dạng khuyết tật đều tiếp cận được thông tin.

d) Tuyên truyền, vận động gia đình, cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia trợ giúp người khuyết tật; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu ở đơn vị, địa phương.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

a) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về xác định mức độ khuyết tật, giám định khuyết tật và bảo hiểm y tế; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận các chính sách, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng theo quy định.

b) Đẩy mạnh công tác phòng ngừa khuyết tật; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, các bất thường bẩm sinh và rối loạn phát triển ở trẻ em; tư vấn, chuyển tuyến, can thiệp sớm và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, phục hồi chức năng phù hợp theo quy định.

c) Tăng cường kết nối, tư vấn, hướng dẫn và chuyển tuyến kịp thời trẻ em có kết quả sàng lọc bất thường, có dấu hiệu khuyết tật, rối loạn phát triển hoặc có nhu cầu can thiệp đến các cơ sở có đủ năng lực đánh giá chuyên sâu, can thiệp sớm, chăm sóc và phục hồi chức năng phù hợp; tăng cường phối hợp giữa các cơ sở y tế, cơ sở cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng, cơ sở trợ giúp xã hội, gia đình và cộng đồng, bảo đảm trẻ em được tiếp cận liên tục với các dịch vụ phù hợp

d) Phát triển mạng lưới dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, phục hồi chức năng phù hợp với nhu cầu và mức độ khuyết tật của người khuyết tật, trẻ em khuyết tật.

đ) Củng cố và nâng cao hiệu quả phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn người khuyết tật, gia đình và người chăm sóc thực hiện phục hồi chức năng tại nhà; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi sức khỏe và nhu cầu phục hồi chức năng của người khuyết tật, trẻ em khuyết tật tại tuyến cơ sở.

3. Trợ giúp xã hội, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật theo quy định của pháp luật¹; rà soát, xác định, quản lý đối tượng, bảo đảm người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp, hỗ trợ theo quy định.

b) Thực hiện chính sách nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật tại cộng đồng; khuyến khích, hỗ trợ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật theo quy định.

¹ Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội.

c) Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật tại các cơ sở trợ giúp xã hội; tăng cường các dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý, kỹ năng sống và hòa nhập cộng đồng.

d) Rà soát, cập nhật thông tin về người khuyết tật thuộc diện trợ giúp xã hội; tăng cường kết nối giữa chính sách trợ giúp xã hội với các dịch vụ y tế, phục hồi chức năng, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm và các dịch vụ xã hội khác.

đ) Chủ động thực hiện trợ giúp khẩn cấp đối với người khuyết tật khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, sự cố và các tình huống khẩn cấp khác; bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ và hỗ trợ phù hợp.

4. Trợ giúp giáo dục

a) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; tạo điều kiện để trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập, phù hợp với nhu cầu và khả năng.

b) Phát triển giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt và các hình thức giáo dục phù hợp; chú trọng phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm, hỗ trợ giáo dục tại gia đình và cộng đồng đối với trẻ em khuyết tật.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; tăng cường năng lực thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

d) Rà soát, cập nhật và quản lý thông tin, dữ liệu về trẻ em, học sinh khuyết tật và nhu cầu hỗ trợ giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

đ) Tăng cường phối hợp giữa ngành giáo dục, y tế, gia đình và các cơ quan, đơn vị liên quan trong phát hiện sớm, can thiệp, hỗ trợ và bảo đảm quyền học tập của người khuyết tật.

e) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

5. Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Rà soát nhu cầu học nghề, việc làm của người khuyết tật và năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, khả năng của người khuyết tật và thị trường lao động.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

c) Ưu tiên bố trí và giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật để tạo việc

làm, duy trì và mở rộng việc làm.

d) Tạo điều kiện để người khuyết tật, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ khuyết tật và người khuyết tật có nhu cầu, tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo việc làm, khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

đ) Đa dạng hóa hình thức đào tạo nghề, bao gồm đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tại doanh nghiệp, tại cộng đồng và các hình thức đào tạo phù hợp khác; chú trọng đào tạo các nghề phù hợp với khả năng của từng dạng khuyết tật và nhu cầu của thị trường lao động.

6. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

a) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

b) Xây dựng, triển khai mô hình lồng ghép người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

c) Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai, bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin của người khuyết tật trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh); khuyến khích ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp với từng dạng khuyết tật để tiếp nhận cảnh báo sớm.

7. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Tăng cường thực hiện QCVN 10:2024/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng trong công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng theo quy định.

b) Rà soát, đánh giá, bổ sung, đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư; cung cấp tài liệu hướng dẫn bảo đảm người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng hiện hữu.

c) Thực hiện các giải pháp trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng; cung cấp các tài liệu minh họa, hướng dẫn thực hiện, giáo trình giảng dạy về thiết kế tiếp cận các công trình xây dựng trong công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận thức của cộng đồng.

8. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Triển khai thực hiện các tiêu chí, quy định về giao thông tiếp cận; lồng ghép yêu cầu tiếp cận cho người khuyết tật trong quy hoạch, đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố.

b) Phổ biến, hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế công

trình giao thông tiếp cận; chú trọng bảo đảm các hạng mục, công trình phục vụ người khuyết tật.

c) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận; kịp thời kiến nghị khắc phục những bất cập, bảo đảm người khuyết tật tiếp cận, sử dụng giao thông thuận tiện, an toàn.

d) Từng bước xây dựng, triển khai các tuyến, điểm giao thông công cộng mẫu; cải tạo, nhân rộng phương tiện vận tải hành khách công cộng phù hợp, tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia giao thông thuận tiện, an toàn.

9. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn về tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; bảo đảm người khuyết tật có điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

b) Duy trì, nâng cấp các cổng, trang thông tin điện tử của thành phố theo hướng thuận tiện, dễ tiếp cận đối với người khuyết tật.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ số và các hình thức đào tạo trực tuyến phù hợp cho người khuyết tật.

d) Khuyến khích ứng dụng, phát triển các giải pháp công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin, học tập, giao tiếp và hòa nhập cộng đồng.

10. Trợ giúp pháp lý

a) Tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý²; phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn thành phố trong việc hỗ trợ và trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và những người phối hợp trong trợ giúp pháp lý với người khuyết tật;

c) Đẩy mạnh truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng đa dạng các hình thức, biện pháp, cách thức, nội dung truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức phù hợp cho người khuyết tật.

11. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

b) Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn, phát triển 15 môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

c) Hướng dẫn hệ thống thư viện hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ

² Được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 05/2026/QH16

người khuyết tật khai thác, sử dụng thư viện.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

đ) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực thể dục thể thao người khuyết tật cho các đối tượng: Trọng tài, huấn luyện viên, bác sỹ khám phân loại thương tật, hướng dẫn viên, cán bộ hội người khuyết tật; tập huấn đào tạo kỹ năng biểu diễn nghệ thuật dành cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

12. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Tăng cường truyền thông, vận động, thực hiện chính sách liên quan tới phụ nữ khuyết tật (rà soát, đánh giá để đề xuất chính sách; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu phân tách; truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức cộng đồng; tăng cường lồng ghép giới trong các chương trình về người khuyết tật; nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp trong hỗ trợ phụ nữ khuyết tật...).

b) Tăng cường phối hợp liên ngành trong các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật. Tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ khuyết tật (nâng cao kiến thức, kỹ năng; phát triển mạng lưới; chia sẻ kinh nghiệm; các hoạt động an sinh xã hội; rà soát, đánh giá các mô hình hiện có và thí điểm một số mô hình/hoạt động mới...); hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nâng cao năng lực, kỹ năng số, kỹ năng tham gia xã hội; chú trọng hỗ trợ tiếp cận việc làm, sinh kế, tín dụng, đào tạo nghề, kỹ năng số và phòng ngừa, hỗ trợ đối với phụ nữ khuyết tật có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại.

13. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Vận động nguồn lực hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết. Ưu tiên hỗ trợ các thiết bị, dụng cụ trợ giúp phù hợp với nhu cầu cá nhân, dạng khuyết tật và khả năng sử dụng của người khuyết tật.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

c) Triển khai, nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị và mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng (khảo sát đánh giá nghiên cứu, tập huấn sử dụng cây gậy trắng, tập huấn tiếp cận các chính sách, vận động nguồn lực, kết nối dạy nghề, việc làm, hỗ trợ sinh kế, v.v...).

14. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ và giám sát, đánh giá

a) Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn về chăm sóc, hỗ trợ và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

b) Tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên trợ giúp người

khuyết tật, gia đình và người chăm sóc người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng và kỹ năng sống cho người khuyết tật.

c) Nghiên cứu, đánh giá, vận dụng các mô hình, kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật hiệu quả trong nước và quốc tế.

d) Nâng cao năng lực công tác thống kê; thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật khi cần thiết; thu thập, cập nhật, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý thông tin về người khuyết tật.

đ) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện chương trình và các chính sách đối với người khuyết tật; kiểm tra, giám sát và tổng hợp, định kỳ báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

15. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Định kỳ, **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm**, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp.

c) Sở Y tế chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Y tế trước ngày **25 tháng 11** hằng năm, báo cáo đột xuất hoặc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch;

b) Nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Nguồn đóng góp, hỗ trợ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan. Việc lồng ghép, sử dụng các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan phải bảo đảm không trùng lặp về nội dung và đối tượng hỗ trợ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai; lập dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ do Sở Y tế chủ trì theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu triển khai các chính sách, chương trình, nhiệm vụ về trợ giúp người khuyết tật thuộc lĩnh vực y tế, trợ giúp xã hội và các nhiệm vụ được giao; tổ chức triển khai các hoạt động tập huấn, tuyên truyền nhằm bảo đảm và thúc đẩy thực thi hiệu quả Luật Người khuyết tật; Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Quyết định số 1190/QĐ-TTg và Quyết định số 916/QĐ-TTg theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố³.

c) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về phòng ngừa khuyết tật; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; phát hiện sớm, tư vấn, chuyển tuyến và can thiệp sớm; chăm sóc sức khỏe, quản lý sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, cơ sở y tế triển khai các hoạt động theo quy định; phân công đơn vị chuyên môn thuộc Sở Y tế làm đầu mối tổ chức triển khai, hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện công tác sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phát hiện sớm và can thiệp sớm trên địa bàn thành phố.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc rà soát, thu thập, cập nhật, chuẩn hóa, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu người khuyết tật theo Quyết định số 355/QĐ-BTXH ngày 18/12/2025 của Cục Bảo trợ xã hội và các quy định có liên quan; phối hợp với các đơn vị, địa phương trong việc cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước; triển khai chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người khuyết tật.

đ) Chủ trì sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục nghề nghiệp và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với người khuyết tật; hỗ trợ học tập đối với trẻ em khuyết tật; nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

b) Tăng cường học liệu, thiết bị hỗ trợ học tập phù hợp; phối hợp thực hiện

³ Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật; Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật; Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố Tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hải Phòng

công tác hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện để người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ giáo dục.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động đối với người khuyết tật, lồng ghép bình đẳng giới và hỗ trợ việc làm phù hợp cho lao động nữ khuyết tật; lồng ghép thông tin về người khuyết tật có nhu cầu việc làm trong quá trình thu thập, cập nhật thông tin thị trường lao động.

b) Phối hợp triển khai các chính sách tạo việc làm bền vững; hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động là người khuyết tật

c) Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố bố trí nguồn vốn ủy thác để thực hiện chính sách tín dụng tạo việc làm, trong đó ưu tiên cho vay đối với người khuyết tật, phụ nữ khuyết tật khởi nghiệp, phát triển kinh tế và các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

4. Sở Xây dựng

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện QCVN 10:2024/BXD và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về xây dựng bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật trong đầu tư xây dựng mới và cải tạo công trình.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện các quy định về xây dựng công trình bảo đảm khả năng, tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận và sử dụng thuận lợi các công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và công nghệ hỗ trợ; phát triển các giải pháp, nền tảng số hỗ trợ nâng cao năng lực, kỹ năng số và sinh kế cho người khuyết tật.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; hướng dẫn các thiết chế văn hóa, cơ sở du lịch, khu, điểm du lịch tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí và du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí và du lịch dành cho người khuyết tật; phát hiện, bồi dưỡng các tài năng văn hóa, nghệ thuật và thể thao là người khuyết tật.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người

khuyết tật và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài và sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm người khuyết tật; lồng ghép giới trong truyền thông về bình đẳng giới đối với người khuyết tật; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác trợ giúp người khuyết tật vươn lên trong cuộc sống.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

b) Hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án bảo đảm an toàn, sơ tán, cứu trợ người khuyết tật khi xảy ra thiên tai, sự cố và các tình huống khẩn cấp; tăng cường truyền thông, nâng cao năng lực ứng phó thiên tai đối với người khuyết tật.

8. Sở Tư pháp

a) Chủ trì thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý; tăng cường tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền của người khuyết tật, lồng ghép kiến thức về bình đẳng giới.

b) Phối hợp rà soát, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến người khuyết tật và phụ nữ khuyết tật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng dễ bị tổn thương.

9. Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, huy động nguồn lực quốc tế và các chương trình, dự án hợp tác quốc tế liên quan đến người khuyết tật.

b) Phối hợp tiếp nhận, quản lý và triển khai các chương trình, dự án viện trợ về người khuyết tật theo quy định.

10. Công an thành phố

a) Phối hợp lồng ghép nhu cầu, khả năng tiếp cận và các giải pháp bảo vệ an toàn cho người khuyết tật trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và các tình huống khẩn cấp.

b) Phối hợp lồng ghép nhu cầu, khả năng tiếp cận và các giải pháp bảo vệ an toàn cho người khuyết tật trong tham gia giao thông. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giao thông đối với người khuyết tật để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng. Kịp thời kiến nghị khắc phục những bất cập, bảo đảm người khuyết tật tiếp cận, sử dụng giao thông thuận tiện, an toàn.

c) Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại, bạo lực đối với người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em khuyết tật; phối hợp thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm và bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

11. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

12. Các sở, ngành có liên quan

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về người khuyết tật, công tác bình đẳng giới và các giải pháp chăm lo, hỗ trợ phụ nữ khuyết tật trong chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; bảo đảm các dịch vụ công, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý đáp ứng yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật theo quy định.

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp.

13. Bảo hiểm xã hội thành phố

a) Phối hợp tổ chức thực hiện các chế độ chính sách bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật đồng thời quản lý, sử dụng quỹ Bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế và chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật.

14. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hải Phòng

a) Triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi đối với người khuyết tật và hộ gia đình có người khuyết tật theo quy định.

b) Phối hợp hướng dẫn, tạo điều kiện cho người khuyết tật, hộ gia đình có người khuyết tật, phụ nữ khuyết tật khởi nghiệp, phát triển kinh tế, thanh niên khuyết tật và các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc bình xét, hướng dẫn và quản lý nguồn vốn vay.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật, phụ nữ khuyết tật và lồng ghép giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người khuyết tật, trong đó có chính sách trợ giúp xã hội, chăm sóc, nuôi dưỡng và trợ giúp khẩn cấp theo quy định; rà soát, thống kê, quản lý đối tượng; tổ chức xác định mức độ khuyết tật theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát hiện sớm và đáp ứng nhu cầu trợ giúp người khuyết tật.

c) Tổ chức thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu

người khuyết tật; thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu khi có biến động, bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời; hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật, phụ nữ khuyết tật tiếp cận chính sách, dịch vụ về y tế, giáo dục, việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao và các dịch vụ xã hội.

d) Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách trợ giúp xã hội; hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định; bảo đảm việc chi trả, hỗ trợ đúng đối tượng, kịp thời, công khai, minh bạch.

đ) Phối hợp triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và tình huống khẩn cấp.

e) Chủ động bố trí nguồn lực, huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên

a) Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và thành phố liên quan đến người khuyết tật, phụ nữ khuyết tật và lồng ghép giới.

b) Vận động đoàn viên, hội viên, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tích cực tham gia trợ giúp người khuyết tật và các đối tượng yếu thế, nhất là phụ nữ khuyết tật; huy động các nguồn lực xã hội chăm lo, hỗ trợ người khuyết tật.

c) Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật và Kế hoạch; phát hiện, nhân rộng các mô hình trợ giúp người khuyết tật hiệu quả.

17. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện các chính sách liên quan đến phụ nữ khuyết tật; tăng cường lồng ghép giới trong các chương trình về người khuyết tật.

b) Triển khai các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ khuyết tật; rà soát, đánh giá các mô hình hiện có và thí điểm mô hình mới; hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nâng cao năng lực, kỹ năng số, kỹ năng tham gia xã hội.

c) Tăng cường phối hợp liên ngành trong các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.

18. Đề nghị các hội của người khuyết tật, tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực người khuyết tật trên địa bàn thành phố

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chính sách, pháp luật liên quan; vận động hội viên tích cực tham gia các hoạt động trợ giúp, chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật.

b) Chủ động nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của người khuyết tật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia tư vấn, phản ánh, kiến nghị hoàn thiện chính sách và các giải pháp hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn thành phố.

c) Huy động các nguồn lực hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh kế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ tiếp cận công nghệ, cải thiện điều kiện sống và thúc đẩy hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, tạo cơ hội tiếp cận cho phụ nữ khuyết tật.

d) Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giao lưu, tập huấn, nâng cao năng lực, hỗ trợ pháp lý, y tế, tư vấn tâm lý và các hoạt động xã hội khác nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

đ) Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật; phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, điển hình tiên tiến trong công tác trợ giúp người khuyết tật, phụ nữ khuyết tật.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ và quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Cục BTXH);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH thành phố;
- Bảo hiểm xã hội thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Hội có liên quan (do Sở Y tế chuyển gửi);
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- CPVP, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- Công TTĐT thành phố;
- Các phòng, đơn vị: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Trọng Đức

PHỤ LỤC 1

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch do Sở Y tế chủ trì thực hiện

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
I	Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội				
1	Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức truyền thông tạo chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật; chuyển từ cách tiếp cận “y tế - chăm sóc” sang “xã hội - hòa nhập”; giảm định kiến, kỳ thị và thúc đẩy quyền, sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật	Sở Y tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã; UBMTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên	Kế hoạch/chương trình và các sản phẩm truyền thông; các hoạt động truyền thông được triển khai	Hằng năm
2	Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền, phổ biến Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật, Quyết định số 1190/QĐ-TTg và Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách, pháp luật về người khuyết tật của thành phố	Sở Y tế	Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan báo chí thành phố; các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Kế hoạch/chương trình và các sản phẩm truyền thông về trợ giúp người khuyết tật; các hoạt động truyền thông được triển khai	Hằng năm
3	Tuyên truyền, vận động gia đình, cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia trợ giúp người khuyết tật; biểu dương, khen thưởng và nhân	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã; UBMTTQ Việt Nam	Các mô hình, sáng kiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu được	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	rộng các mô hình, sáng kiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu ở đơn vị, địa phương		thành phố và các tổ chức thành viên	khen thưởng	
II	Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng				
4	Thực hiện các quy định về xác định mức độ khuyết tật, giám định khuyết tật, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng; hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo quy định	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội thành phố; UBND cấp xã; các cơ sở y tế	Người khuyết tật được tiếp cận, thụ hưởng các chính sách và dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng	Giai đoạn 2026-2030
5	Tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật, rối loạn phát triển ở trẻ em; tư vấn, can thiệp sớm và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản phù hợp với nhu cầu của trẻ em	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp xã; các cơ sở y tế; các đơn vị liên quan	Trẻ em được sàng lọc, phát hiện sớm và can thiệp kịp thời	Hằng năm
6	Phát triển mạng lưới dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp; tăng cường kết nối giữa cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, gia đình và cộng đồng	Sở Y tế	UBND cấp xã; các cơ sở y tế; cơ sở phục hồi chức năng; các đơn vị liên quan	Mạng lưới dịch vụ được củng cố; người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ phù hợp với nhu cầu	Hằng năm
7	Xây dựng, hoàn thiện và triển khai hướng dẫn phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn người khuyết tật, gia đình và người chăm sóc thực hiện phục hồi chức năng tại nhà; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi sức khỏe và nhu cầu phục hồi chức năng của người khuyết tật tại tuyến cơ sở	Sở Y tế	UBND cấp xã; các cơ sở y tế; cơ sở phục hồi chức năng; trạm y tế; các cơ sở trợ giúp xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Tài liệu hướng dẫn; hồ sơ phục hồi chức năng; mô hình được triển khai, nhân rộng	Giai đoạn 2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
III	Trợ giúp xã hội, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật				
8	Rà soát, cập nhật, quản lý người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách trợ giúp xã hội; tổ chức thực hiện các chế độ trợ cấp, hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định	Sở Y tế	Sở Tài chính; UBND cấp xã; các cơ sở trợ giúp xã hội; sở, ngành, đơn vị liên quan.	Người khuyết tật được rà soát, quản lý và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định	Hàng năm
9	Rà soát, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật tại các cơ sở trợ giúp xã hội; tăng cường kết nối dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý, kỹ năng sống và hòa nhập cộng đồng	Sở Y tế	các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã; các cơ sở trợ giúp xã hội; các tổ chức của người khuyết tật	Người khuyết tật được kết nối dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý, kỹ năng sống và hòa nhập cộng đồng	
IV	Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế				
10	Triển khai tài liệu tập huấn và tuyên truyền nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế, mô hình hỗ trợ khởi nghiệp hiệu quả đối với người khuyết tật	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Tài liệu được tập huấn, tuyên truyền	Giai đoạn 2026-2030
V	Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai				
11	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Tài liệu hướng dẫn; cán bộ, người khuyết tật và các lực lượng liên quan được tập huấn	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
12	Xây dựng, triển khai mô hình lồng ghép người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Báo cáo đánh giá và hướng dẫn thực hiện	Giai đoạn 2026-2030
VI	Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng				
13	Vận động nguồn lực hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã; các hội của người khuyết tật	Số người khuyết tật được hỗ trợ dụng cụ, thiết bị trợ giúp phù hợp	Hàng năm
14	Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường, đặc khu	Tài liệu hướng dẫn; cán bộ, gia đình và người khuyết tật được tập huấn	Giai đoạn 2026-2030
15	Triển khai, nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị và mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng (khảo sát đánh giá nghiên cứu, tập huấn sử dụng cây gậy trắng, tập huấn tiếp cận các chính sách, vận động nguồn lực, kết nối dạy nghề, việc làm, hỗ trợ sinh kế...)	Sở Y tế	UBMTTQ Việt Nam thành phố; Hội người mù thành phố; các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã		Hàng năm
VII	Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ và giám sát, đánh giá				
16	Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn về chăm sóc, hỗ trợ và phục hồi chức năng cho người khuyết tật	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã; các cơ sở y tế; cơ sở trợ giúp xã hội	Chương trình, tài liệu, giáo trình đào tạo, tập huấn	Giai đoạn 2026-2030
17	Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên trợ	Sở Y tế	Các sở, ngành liên	Cán bộ, nhân viên,	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	giúp người khuyết tật, gia đình và người chăm sóc người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng và kỹ năng sống cho người khuyết tật		quan; UBND cấp xã; các cơ sở y tế; cơ sở trợ giúp xã hội; các tổ chức của người khuyết tật	cộng tác viên, gia đình và người chăm sóc người khuyết tật được tập huấn	
18	Nghiên cứu, đánh giá, vận dụng các mô hình, kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật hiệu quả trong nước và quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Hải Phòng	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; các cơ sở nghiên cứu, đào tạo; tổ chức của người khuyết tật	Báo cáo nghiên cứu, đánh giá; đề xuất mô hình phù hợp	Giai đoạn 2026-2030
19	Nâng cao năng lực công tác thống kê; thu thập, cập nhật, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý thông tin về người khuyết tật	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	Số liệu về người khuyết tật được cập nhật, quản lý và cung cấp dịch vụ phù hợp	Hằng năm
20	Kiểm tra, giám sát và tổng hợp, định kỳ báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	Báo cáo	Định kỳ, hằng năm

PHỤ LỤC 2

Nhiệm vụ của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
I	Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội				
1	Thiết kế nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng nhóm người khuyết tật; tăng cường sản xuất các sản phẩm truyền thông sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề, chữ nổi Braille và các định dạng kỹ thuật số dễ truy cập, dễ đọc, dễ hiểu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành; UBND cấp xã; các tổ chức của người khuyết tật	Các sản phẩm truyền thông tiếp cận được với các nhóm người khuyết tật	Hàng năm
II	Trợ giúp giáo dục				
2	Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục phù hợp; thực hiện chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Y tế; UBND cấp xã	Các chính sách giáo dục đối với người khuyết tật được triển khai theo kế hoạch	Giai đoạn 2026-2030
3	Triển khai thực hiện chương trình, học liệu giáo dục hỗ trợ cấp học mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; các sở, ngành; UBND cấp xã	Chương trình, học liệu phù hợp với các dạng khuyết tật	Giai đoạn 2026-2030
4	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp mầm non và phổ thông theo hướng dẫn, tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; UBND cấp xã;	Tài liệu tập huấn; cán bộ, giáo viên được tập huấn	Giai đoạn 2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
III	Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế				
5	Rà soát, đánh giá nhu cầu học nghề, việc làm của người khuyết tật và năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo nghề phù hợp với khả năng của người khuyết tật và nhu cầu thị trường lao động	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Y tế; UBND cấp xã; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp	Báo cáo thống kê nhu cầu; các chương trình đào tạo nghề phù hợp	Giai đoạn 2026-2030
6	Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ, hình thức; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tổ chức của người khuyết tật.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Y tế; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan; tổ chức của người khuyết tật	Kế hoạch; báo cáo thống kê; các chương trình đào tạo nghề phù hợp nhu cầu của người khuyết tật	Giai đoạn 2026-2030
7	Ưu tiên bố trí và giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm	Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả giải ngân vốn tín dụng ưu đãi; số người khuyết tật được vay vốn	Hàng năm
IV	Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng				
8	Tăng cường thực thi QCVN 10:2024/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành; UBND cấp xã; các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, xây dựng	Các công trình xây dựng mới bảo đảm điều kiện tiếp cận theo quy định	Giai đoạn 2026-2030
9	Rà soát, đánh giá, bổ sung, đồng bộ hệ thống tiêu	Sở Xây dựng	Sở Y tế; Sở Giáo	Công trình hiện hữu	Giai đoạn

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư; cung cấp tài liệu hướng dẫn bảo đảm người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng hiện hữu		dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp xã và các sở, ngành, đơn vị liên quan	được rà soát; các hạng mục tiếp cận được cải tạo, nâng cấp theo lộ trình	2026-2030
10	Thực hiện các giải pháp trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng; cung cấp các tài liệu minh họa, hướng dẫn thực hiện, giáo trình giảng dạy về thiết kế tiếp cận các công trình xây dựng trong công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận thức của cộng đồng.	Sở Xây dựng	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	Tài liệu hướng dẫn, tập huấn; cán bộ, các đơn vị liên quan được nâng cao năng lực	Giai đoạn 2026-2030
V	Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông				
11	Rà soát, đánh giá thực trạng khả năng tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật trên địa bàn thành phố; đề xuất giải pháp giao thông tiếp cận phù hợp; lồng ghép yêu cầu tiếp cận cho người khuyết tật trong quy hoạch, đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố	Sở Xây dựng	Sở Y tế; UBND cấp xã; các đơn vị vận tải	Báo cáo đánh giá; giải pháp giao thông tiếp cận được đề xuất	Giai đoạn 2026-2030
12	Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế công trình giao thông tiếp cận; từng bước cải tạo hạ tầng, phương tiện giao thông công cộng bảo đảm người khuyết tật sử dụng an toàn, thuận tiện	Sở Xây dựng	Công an Thành phố; UBND cấp xã; các đơn vị vận tải	Các công trình, phương tiện giao thông được cải thiện khả năng tiếp cận	Hàng năm
13	Tăng cường thông tin, hướng dẫn người khuyết tật tiếp	Sở Xây dựng	Sở Y tế; UBND	Người khuyết tật	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	cận, sử dụng giao thông công cộng; thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé và các chính sách hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia giao thông theo quy định		cấp xã; các đơn vị vận tải	được miễn, giảm giá vé theo quy định	
VI	Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông				
14	Rà soát, cải thiện khả năng tiếp cận các cổng, trang thông tin điện tử của thành phố theo hướng thuận tiện, dễ tiếp cận đối với người khuyết tật; tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hỗ trợ phù hợp với từng dạng khuyết tật	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế; các sở, ngành; UBND cấp xã	Các cổng và trang tin điện tử người khuyết tật tiếp cận phù hợp	Giai đoạn 2026-2030
15	Tổ chức hướng dẫn, tập huấn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ số và các công cụ hỗ trợ cho người khuyết tật; khuyến khích phát triển các hình thức đào tạo, học tập trực tuyến phù hợp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; UBND cấp xã; các tổ chức của người khuyết tật	Người khuyết tật được hỗ trợ nâng cao kỹ năng số, tiếp cận dịch vụ số	Hàng năm
VII	Trợ giúp pháp lý				
16	Tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý; bảo đảm người khuyết tật được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí khi có yêu cầu theo quy định	Sở Tư pháp	Sở Y tế; UBND cấp xã; các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý	Người khuyết tật được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	Hàng năm
17	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và những người phối hợp trong trợ giúp pháp lý với người khuyết tật	Sở Tư pháp	Sở Y tế; UBND cấp xã; các tổ chức liên quan	Cán bộ, người thực hiện trợ giúp pháp lý được tập huấn	Hàng năm
18	Đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý; cung cấp thông tin bằng các hình thức	Sở Tư pháp	Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và	Các sản phẩm truyền thông trợ giúp pháp	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	dễ tiếp cận đối với từng nhóm người khuyết tật		Du lịch; UBND cấp xã; các tổ chức liên quan	lý phù hợp với người khuyết tật	
VIII	Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch				
19	Phát triển, duy trì các câu lạc bộ, mô hình thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động thể dục, thể thao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; UBND cấp xã; các tổ chức của người khuyết tật	Câu lạc bộ thể thao người khuyết tật được duy trì, phát triển.	Giai đoạn 2026-2030
20	Hướng dẫn, phát triển 15 môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu phù hợp; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia, phát huy năng khiếu và hòa nhập cộng đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; UBND cấp xã; các tổ chức của người khuyết tật	Người khuyết tật được tập luyện, thi đấu các môn thể thao phù hợp	Giai đoạn 2026-2030
21	Xây dựng môi trường thư viện thân thiện, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và hình thức phục vụ, bảo đảm người khuyết tật tiếp cận, khai thác và sử dụng thư viện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng; Sở Y tế; UBND cấp xã	Thư viện công cộng đảm bảo phục vụ người khuyết tật	Hàng năm
22	Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện; khuyến khích phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch thân thiện với người khuyết tật	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã; doanh nghiệp du lịch	Sản phẩm, dịch vụ và thông tin du lịch tiếp cận được tăng cường	Giai đoạn 2026-2030
23	Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực thể dục thể thao người khuyết tật; tập huấn đào tạo kỹ năng biểu diễn nghệ thuật dành cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Trọng tài, huấn luyện viên, bác sỹ, hướng dẫn viên, cán bộ hội được tập huấn	Giai đoạn 2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	tham gia các hoạt động du lịch				
IX	Trợ giúp phụ nữ khuyết tật				
24	Lồng ghép nội dung bình đẳng giới liên quan đến phụ nữ khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức liên quan về công tác bình đẳng giới đối với phụ nữ khuyết tật	Sở Nội vụ	Sở Y tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	Các hoạt động trợ giúp phụ nữ khuyết tật được triển khai, lồng ghép trong các chương trình liên quan	Hàng năm
25	Triển khai các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ khuyết tật (nâng cao kiến thức, kỹ năng; phát triển mạng lưới; chia sẻ kinh nghiệm; các hoạt động an sinh xã hội; rà soát, đánh giá các mô hình hiện có và thí điểm một số mô hình/hoạt động mới...); hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nâng cao năng lực, kỹ năng sống, kỹ năng tham gia xã hội	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành; UBND cấp xã	Số phụ nữ khuyết tật được hỗ trợ; số mô hình/hoạt động mới được hình thành và nhân rộng	Hàng năm
26	Tăng cường phối hợp liên ngành trong các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố	Sở Nội vụ; Sở Y tế; các sở, ngành; UBND cấp xã	Chương trình phối hợp liên ngành	Giai đoạn 2026-2030